TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2022/QĐCNTTLH	*Q, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đình N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 27 tháng 9 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đình N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T,** sinh năm 1998;

HKTT: Xóm 6, thôn Y, xã Q, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Hiện ở: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình N,** sinh năm 1994;

HKTT và nơi ở: Xóm 6, thôn Y, xã Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Bùi Thị T** và anh **Nguyễn Đình N** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình D, sinh ngày 30/7/2016 và cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 19/3/2018.

Giao cho chị T quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Giao cho anh N quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Hai bên thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D/cháu P cho chị T/anh N cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

1.5. Về tài sản chung, công nợ chung:

Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *VKSND huyện Q;*
- *THADS huyện Q;*
- *UBND xã Q;*
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh